

Bản án số: 07 /2021/ DS-ST

Ngày 29/01/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La và ông Nguyễn Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2020/QĐST-DS ngày 18/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2020 ngày 12/01/2021 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị V, sinh năm 1984 - (Có mặt).

Anh Phạm Văn P, sinh năm 1982 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ngọc, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1974 - (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 24/8/2020 và lời khai tiếp theo Nguyên đơn chị Vũ Thị V, anh Phạm Văn P đều trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ngày 17/8/2018 anh Lương Ngọc T đến gia đình chị vay của vợ chồng chị số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) và ngày 24/3/2019 lại đến vay tiếp số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Các lần vay tiền phía anh T đều trực tiếp viết giấy vay tiền cho vợ chồng anh chị anh T nói mục đích vay để phát triển kinh tế trong gia đình và trong

giấy đều hẹn ngày thanh toán sau một tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên mặc dù anh chị đã đến đòi rất nhiều lần nhưng anh T vẫn không trả được đồng nợ nào.

Nay vợ chồng anh chị yêu cầu phía anh T phải thanh toán trả cho vợ chồng chị tổng số nợ gốc là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm nay đến nay.

Trước phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị V vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên và trình bày: Vì chị chỉ quen biết với anh T và cho anh T vay tiền mà không liên quan gì đến vợ anh T nên nay chị chỉ yêu cầu một mình anh T phải trả cho vợ chồng chị số tiền nợ gốc trên và tiền lãi suất 0,75%/tháng, kể từ thời điểm anh Tuyệt hẹn thanh toán lần cuối cùng là ngày 30/5/2019 đến nay.

- **Phía bị đơn anh Lương Ngọc T:** Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh T đồng thời giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý và thông báo cho anh T về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ của Tòa án theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên phía anh T không có bản tự khai và không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh Lương Ngọc T. Tại phiên tòa hôm nay anh Lương Ngọc T vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc giao các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng và gửi hồ sơ cho VKS về thời gian đều đảm bảo theo đúng quy định của luật tố tụng Dân sự.

- HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh Lương Ngọc T không chấp hành đúng quy định của pháp luật, quá trình Tòa án giải quyết không có mặt và tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt lần thứ hai.

+ **Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị V, anh Phạm Văn P yêu buộc anh Lương Ngọc T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh P, chị V số nợ gốc vay 80.000.000 đồng và tiền lãi 0,75%/tháng với số tiền là 11.960.000 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 91.960.000 đồng (Chín mươi một triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Về án phí: Anh Lương Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ **Những yêu cầu, kiến nghị khác:** Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các bên đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa vợ chồng anh Phạm Văn P, chị Vũ Thị V với anh Lương Ngọc T là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án. Địa chỉ nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lạng Giang. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại các bản tự khai của cả hai bên thể hiện: Anh Lương Ngọc T có viết và ký giấy biên nhận vay tiền của chị Vũ Thị V, anh Phạm Văn P vào ngày 17/8/2018 số tiền 65.000.000 đồng và ngày 24/3/2019 số tiền 15.000.000 đồng, hẹn thời hạn trả tiền lần hai là ngày 30/5/2019. Do đến hạn thanh toán anh T không trả nên ngày 24/8/2020 vợ chồng chị V, anh P làm đơn khởi kiện ra Tòa án. Theo quy định tại Điều 184 Bộ luật TTDS thì việc khởi kiện của anh P, chị V vẫn còn thời hiệu khởi kiện và mối quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự;

[4] Về nội dung vụ kiện:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị V, anh Phạm Văn P, Hội đồng xét xử thấy:

Tại giấy biên nhận vay tiền lập ngày 17/8/2018 số tiền 65.000.000 đồng và ngày 24/3/2019 số tiền 15.000.000 đồng, hẹn thời hạn trả tiền sau 01 tháng trong từng giấy vay, trong giấy không ghi lãi suất. Quá trình thực hiện hợp đồng do phía anh T vi phạm về thời hạn thanh toán nên vợ chồng chị V đã làm đơn khởi kiện yêu cầu anh T phải thanh toán trả cho vợ chồng chị tổng số nợ gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi suất kể từ ngày 30/5/2019 đến nay.

[4.2] **Về các chứng cứ và lời khai cụ thể bị đơn:** Mặc dù anh T đã nhận và ký nhận các văn bản về thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T cố tình không đến và cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ gì có liên quan đến việc thanh toán nợ với vợ chồng chị V nên HĐXX xác định kể từ thời điểm vay tiền phía anh T chưa thanh toán trả được tiền vay cho vợ chồng chị V, anh P.

[4.3] **Về các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thu thập được và căn cứ pháp luật giải quyết:**

Tòa án đã thông báo và lập biên bản ấn định thời hạn giao nộp tài liệu, chứng cứ đối với tất cả các bên đương sự. Tuy nhiên cả hai bên đương sự đều không xuất trình thêm cho Tòa án bất cứ tài liệu nào khác và tại phiên tòa hôm nay phía chị V đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy, việc vay nợ giữa các bên là do các bên tự thỏa thuận với nhau về số tiền và thời hạn thanh toán. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị V và anh Phạm Văn P buộc anh Lương Ngọc T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho chị V, anh P tổng số tiền nợ gốc vay là 80.000.000 đồng.

Về tiền lãi suất: Mặc dù trong giấy biên nhận vay tiền các bên không thỏa thuận về tiền lãi suất. Tuy nhiên thời gian thực hiện hợp đồng vay tiền của phía anh T không đúng với thời hạn thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền lợi của vợ chồng chị V, nay phía chị V, anh P yêu cầu được tính lãi. Tại phiên tòa chị Vũ Thị V chấp nhận tính lãi với lãi suất 0,75%/tháng. Để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay tiền, căn cứ vào nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015 cần chấp nhận với yêu cầu trên của chị V, anh P là phù hợp.

Về thời điểm tính lãi: Chị V thống nhất thỏa thuận thời điểm tính tiền lãi được tính kể từ ngày hết hạn anh T khất hạn của giấy vay tiền lần thứ hai hện hết ngày 30/5/2019 trả. Kể từ ngày 01/6/2019 đến ngày mở phiên tòa 29/01/2021 cụ thể sau: $80.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} = 11.960.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 91.960.000 đồng (Chín mươi một triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án; áp dụng điều 357 và điều 468 BLDS.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của chị V, anh P được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Anh Lương Ngọc T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lương Ngọc T mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[8] Về án phí: Anh Lương Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị V và anh Phạm Văn P đối với anh Lương Ngọc T.

- Buộc anh Lương Ngọc T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng chị Vũ Thị V, anh Phạm Văn P số tiền gốc vay còn nợ là 80.000.000 đồng và tiền lãi suất là 11.960.000 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 91.960.000 đồng (Chín mươi một triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Anh Lương Ngọc T phải chịu 4.598.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Vũ Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0002580 ngày 14/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu
- Các đương sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hằng.